

Bản án số: 04/2017/KDTM-ST
Ngày 20-4-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Nguyễn Đắc Liệt

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hải – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2017, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 85/2016/TLST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2016, về tranh chấp “hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXX-KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2017, **Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/QĐST-HPT ngày 22 tháng 3 năm 2017;** Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 12/2017/QĐTĐNTHTT ngày 22 tháng 3 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X; địa chỉ: số 12 đường phố H, Phường I, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Quản Ngọc S- Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Xuân B – Chức vụ: Cửa hàng trưởng Cửa hàng Xăng dầu A (có mặt) – Theo giấy ủy quyền ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X .

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Y; địa chỉ: 08 đường phố M, Phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Phạm Đình V – Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Xuân B trình bày:

Ngày 26/10/2015, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X (sau đây gọi tắt là Công ty X) và Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Y (sau đây gọi tắt là Công ty Y) có ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu số 539/2015/HĐ-BL. Về số lượng, chất lượng hàng hóa, giá cả, phương thức thanh toán được quy định cụ thể tại hợp đồng. Công ty X giao cho Cửa hàng Xăng dầu A, địa chỉ: số 186 đường phố C, phường D, thành phố Vũng Tàu trực tiếp thực hiện việc bán xăng dầu cho Công ty Y.

Ngày 01/01/2016, Công ty X và Công ty Y ký tiếp phụ lục hợp đồng số 265/PLHĐ về việc mua bán xăng, dầu. Về số lượng, chất lượng hàng hóa và giá cả cũng như phương thức thanh toán được quy định cụ thể tại phụ lục hợp đồng. Công ty X giao cho Cửa hàng Xăng dầu E, tại Quốc lộ 51, phường F, thành phố Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Cửa hàng Xăng dầu số G, tại Quốc lộ 55, thị trấn P, huyện K, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trực tiếp thực hiện phụ lục hợp đồng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng và phụ lục hợp đồng, Công ty X đã giao đầy đủ hàng cho Công ty Y. Tuy nhiên, Công ty Y thường xuyên vi phạm điều khoản thanh toán nên từ ngày 20/6/2016, Công ty X đã ngưng cấp hàng cho Công ty Y.

Theo biên bản đối chiếu công nợ được hai bên xác nhận thì tính đến hết ngày 31/8/2016 Công ty Y còn nợ Công ty X số tiền cụ thể như sau:

- + Nợ tại Cửa hàng Xăng dầu E số tiền 76.014.881 đồng;
- + Nợ tại Cửa hàng Xăng dầu A số tiền 274.018.130đ tiền hàng và 12.376.802đ tiền lãi;

Công ty X đã nhiều lần yêu cầu Công ty Y thanh toán dứt điểm nợ nhưng Công ty Y vẫn không thực hiện. Công ty X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Y thanh toán số nợ, cụ thể như sau:

- + Tiền hàng: 350.033.011đ;
- + Tiền lãi tính đến ngày 30/9/2016 là: 26.761.247đ.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc Công ty Y trả số tiền hàng còn thiếu là 350.033.011đ và thay đổi yêu cầu trả tiền lãi cụ thể, yêu cầu Tòa án buộc Công ty Y trả 29.612.427đ, trong đó:

- + Tiền lãi tính đến ngày 31/8/2016, đã được các bên xác nhận tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2016, là 12.376.802đ.

+ Tiền lãi từ ngày Tòa án thụ lý vụ án (22/11/2016) đến khi xét xử sơ thẩm (20/4/2017), là 17.235.625đ. Theo cách tính như sau:

- Số tiền gốc phải tính lãi: 350.033.011đ

- Lãi suất: $12\%/năm = 1\%/tháng = 0,033\%/ngày$ (Mức lãi suất này được tính theo Điều 2 Hợp đồng số 539 là = 1,5 lần lãi suất vay ngắn hạn của ngân hàng Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Vũng Tàu - tại thời điểm tính lãi thì lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Vũng Tàu là $8\%/năm$).

- Thời gian tính lãi: 4 tháng 28 ngày

Đối với bị đơn – Công ty Cổ phần vận tải Y: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả xác minh cho thấy: Hiện nay Công ty Cổ phần Vận tải Y vẫn còn đăng ký hoạt động kinh doanh tại số 08 đường phố M, Phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500864395, cấp lần đầu ngày 14/4/2008, chưa đăng ký giải thể, phá sản. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình nhưng bị đơn không chấp hành nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Vũng Tàu tham gia phiên Toà phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà ngày hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hàng còn thiếu tính đến ngày 31/8/2016 là 350.033.011đ theo biên các bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2016 và 06/9/2016 được hai bên xác nhận là có sơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả 29.612.427đ, theo cách tính sau:

+ Tiền lãi tính đến 31/8/2016 là 12.376.802đ đã được các bên xác nhận tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2016;

+ Tiền lãi tính từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm (4 tháng 28 ngày) là 17.235.625đ. Theo mức lãi suất $12\%/năm$, trên số tiền gốc chưa thanh toán là 350.033.011đ.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi như trên là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” giữa các chủ thể có đăng ký kinh doanh theo với nhau và đều nhằm mục đích lợi nhuận; bị đơn có trụ sở tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình nhưng bị đơn không chấp hành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền hàng còn thiếu là 350.033.011đ thì thấy: Căn cứ Hợp đồng mua bán xăng dầu số 539/2015/HĐBL ngày 26/10/2015 và Phụ lục hợp đồng số 265/PLHĐ ngày 01/01/2016 được ký kết giữa Công ty X và Công ty Y thì giữa nguyên đơn và bị đơn có phát sinh quan hệ mua bán hàng hóa là xăng và dầu Diesel. Theo các biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2016 và ngày 06/9/2016 được người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Phạm Đình V – Giám đốc ký tên đóng dấu xác nhận thì: Tính đến ngày 31/8/2016, Công ty Y còn nợ Công ty X (tại Cửa hàng Xăng dầu A) số tiền 286.394.932đ (trong đó tiền mua hàng là 274.018.130đ tiền lãi là 12.376.802đ) và nợ Cửa hàng Xăng dầu E số tiền 76.014.881đ. Tổng cộng là 362.409.813đ. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định từ sau khi đối chiếu công nợ đến nay Công ty Y chưa thanh toán cho Công ty X khoản tiền nợ gốc và lãi nào. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án để trình bày và xác định công nợ nên không có cơ sở xác định việc bị đơn đã trả tiền cho nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định việc Công ty X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Y thanh toán số tiền hàng còn thiếu theo Hợp đồng mua bán xăng dầu số 539/2015/HĐBL và phụ lục hợp đồng 265/PLHĐ với số tiền là 350.033.011đ là có cơ sở nên chấp nhận.

+ Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán 29.612.427đ tiền lãi, trong đó lãi tính đến 31/8/2016 là 12.376.802 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày thụ lý vụ án (22/11/2016) đến ngày xét xử sơ thẩm (20/4/2017) với mức lãi suất 12%/năm trên số tiền hàng chậm trả 350.033.011đ, tương đương số tiền: **17.235.625đ, thì thấy:**

- Về khoản tiền lãi 12.376.802đ tính đến ngày 31/8/2016: Số lãi này đã được các đương sự đối chiếu công nợ và xác nhận tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2016. Do đó, Công ty X yêu cầu Công ty Y thanh toán là có cơ sở, nên chấp nhận.

- Về khoản lãi từ ngày tòa án thụ lý vụ án (22/11/2016) đến ngày xét xử sơ thẩm (20/4/2017). Căn cứ hợp đồng mua bán xăng dầu số 539/2015/HĐBL, tại mục 2.2 Điều 2 quy định về thời hạn thanh toán:

Toàn bộ tiền mua hàng phát sinh từ ngày 01 đến ngày 10 được thanh toán vào ngày 15 tháng đó cộng thêm 10.000.000đ nợ cũ.

Toàn bộ tiền mua hàng phát sinh từ ngày 11 đến ngày 20 được thanh toán vào ngày 25 tháng đó cộng thêm 10.000.000đ nợ cũ.

Toàn bộ tiền mua hàng phát sinh từ ngày 21 đến cuối tháng được thanh toán vào ngày 05 của tháng kế tiếp cộng thêm 10.000.000đ nợ cũ.

Ngoài ra các bên còn thỏa thuận: *Trường hợp bên B (Công ty Y) Thanh toán không đúng hạn trên thì bên A (Công ty X) có quyền tính lãi bằng 1,5 lần lãi vay ngắn hạn của Ngân hàng ngoại thương Việt nam-Chi nhánh Vũng Tàu tại thời điểm tính lãi và ngưng cấp hàng mà không chịu thiệt hại do việc ngưng cấp hàng gây ra.*

Căn cứ biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/8/2016 và ngày 06/9/2016 đã được các bên xác nhận thì tính đến ngày 31/8/2016, Công ty Y còn nợ Công ty X 350.033.011đ tiền mua hàng. Đối chiếu quy định trên thì thấy, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án tính lãi là có cơ sở. Về mức lãi suất, tại thời điểm tính lãi thì mức lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu là 8%/năm, nên mức lãi suất bị đơn phải trả cho nguyên đơn là $1,5 \times 8\%/năm = 12\%/năm$ (tương đương 1 %/tháng, 0,033%/ngày). Như vậy, Công ty Y phải trả cho Công ty X tiền lãi từ ngày thụ lý (22/11/2016) đến ngày 20/4/2017 là:

4 tháng 28 ngày $\times 12\%/năm$ (tương đương 1%/tháng, 0,033%/ngày) $\times 350.033.011đ = 17.235.625đ$.

Từ những nhận định trên đây, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần vận tải Y thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X số tiền mua hàng còn thiếu là 350.033.011đ, tiền lãi tính đến ngày 31/8/2016 là 12.376.802đ, tiền lãi từ ngày 22/11/2016 đến ngày 20/4/2017 là 17.235.625đ. Tổng cộng, Công ty Cổ phần vận tải Y phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X số tiền 379.645.438đ (Ba trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng).

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh Án phí, lệ phí tòa án năm 2009. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh Án phí, lệ phí tòa án năm 2009;

Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X

Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Y thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên X tổng số tiền 379.645.438đ (ba trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm ba mươi tám đồng), trong đó tiền hàng còn nợ là 350.033.011 đ (ba trăm năm mươi triệu, không trăm ba mươi ba ngàn, không trăm mười một đồng), tiền lãi là 29.612.427đ (Hai mươi chín triệu, sáu trăm mười hai ngàn, bốn trăm hai mươi bảy đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- Về án phí: Công ty Cổ phần Vận tải Y phải nộp 18.982.272đ (Mười tám triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn, hai trăm bảy mươi hai đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Một thành viên X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.419.856đ (chín triệu, bốn trăm mười chín ngàn, tám trăm năm mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001718 ngày 22 tháng 11 năm 2016, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm (đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Hiếu